

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 207 /2020/BCTN-HĐQT

Hoà Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**

Năm báo cáo: 2019

**I. THÔNG TIN CHUNG.****1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/12/2009 và thay đổi lần thứ 6 ngày 24/02/2020.
- Vốn điều lệ: 750.000.000.000 đồng (*bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.000.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – Xã Thịnh Minh – Thành phố Hòa Bình – Tỉnh Hòa Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146.      Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW (Đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

**2. Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;

- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;

- Ngày 01/02/2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua việc đổi tên Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex thành **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**.

- Đến ngày 31/12/2019 các Cổ đông lớn của Công ty gồm:

| STT | Tên cổ đông                       | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) |
|-----|-----------------------------------|--------------------|-----------|
| 1   | Công ty TNHH MTV Năng Lương GELEX | 45.348.000         | 60.46%    |
| 2   | Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh      | 26.960.000         | 35,95%    |

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

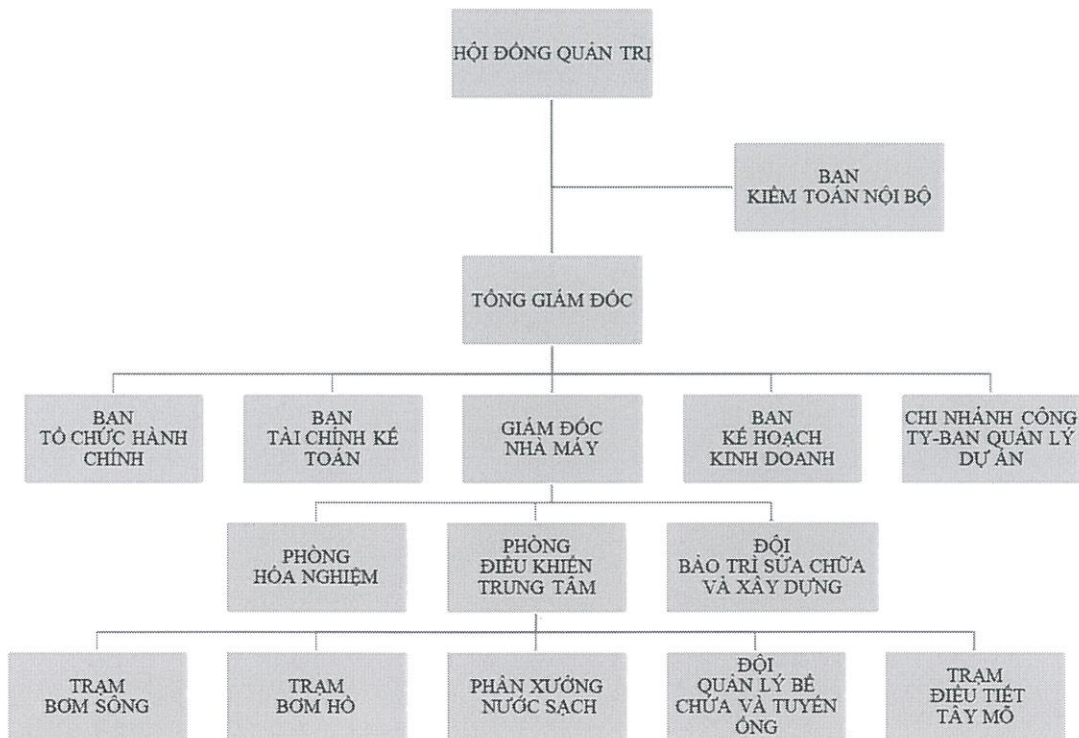
Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164 đăng ký thay đổi lần 6, ngày 24/2/2019 gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch);
- + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai). Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, Máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước.
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác).
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước).

+ Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn –Hà Nội - Hà Đông.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**a) Sơ đồ tổ chức:**



**b) Cơ cấu bộ máy quản lý:**

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp thường niên vào khoảng tháng Tư hàng năm. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- + Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;

- + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- + Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- + Kế Hoạch Kinh Doanh Hàng Năm của Công Ty;
- + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- + Và các vấn đề được ghi trong Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng Quản trị**

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và Thư ký HĐQT.

- **Hội đồng quản trị đương nhiệm nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:**

- |                              |              |
|------------------------------|--------------|
| 1. Ông Lương Thanh Tùng      | - Chủ tịch   |
| 2. Ông Nguyễn Văn Tồn        | - Thành viên |
| 3. Ông Lưu Việt Thịnh        | - Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Trọng Hiền     | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình | - Thành viên |

- **Ban kiểm toán nội bộ**

Ban kiểm toán nội bộ gồm 03 thành viên do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bao gồm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ và các thành viên của Ban kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.

- |                            |              |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Bùi Đăng Khoa       | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Huy              | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | - Thành viên |

- **Ban Giám đốc**

- Công ty thành lập Ban Giám đốc mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và các cán bộ quản lý khác được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc Công ty gồm:

- |                        |                      |
|------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Quý | - Tổng Giám đốc.     |
| 2. Ông Lưu Việt Thịnh  | - Phó Tổng Giám đốc. |

3. Ông Đào Gia Thắng - Kế toán trưởng.  
 4. Ông Trịnh Văn Nam - Giám đốc Nhà máy.

**Các Chi nhánh, Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:**

- ✓ Chi nhánh Công ty – Ban QLDA Nước sạch Sông Đà
- ✓ Nhà máy
- ✓ Ban Tổ chức Hành
- ✓ Ban Tài chính Kế toán
- ✓ Ban Kế hoạch Kinh doanh
- ✓ Trạm bơm nước Sông
- ✓ Trạm bơm nước Hồ
- ✓ Phân xưởng nước sạch
- ✓ Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng
- ✓ Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống
- ✓ Trạm điều tiết Tây Mỗ

**5. Định hướng phát triển**

– Tập trung nguồn lực, giữ vững sự ổn định trong sản xuất, cấp nước ổn định, liên tục, đảm bảo lưu lượng, áp lực và chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho chính quyền và nhân dân phía Tây Nam thành phố Hà Nội, Gồm các quận: Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, một phần của Quận Cầu Giấy, Đống Đa, Quận Nam Từ Liêm và một số Doanh nghiệp, Đơn vị nằm cạnh hệ thống truyền tải Nước sạch dọc Đại lộ Thăng Long, với số lượng là 11 khách hàng.

– Tăng cường năng lực quản lý, tiến hành theo hướng chuyên nghiệp. Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

– Tập trung bám sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh, chiến lược thị trường hợp lý. Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường hiện tại, mở rộng thêm thị phần trong tương lai.

– Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm các dịch vụ ngành nước khác nhằm nâng cao doanh thu, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao đời sống cho Người lao động.

– Tiếp tục đầu tư dự án giai đoạn II và dự án tuyến ống cấp 2 nâng công suất lên 600.000m<sup>3</sup>/ngđ.

– Phát triển hoạt động M&A (Mua lại và sáp nhập) nhằm mở rộng quy mô của Công ty trong thời gian tới.

**6. Các rủi ro:**

– Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, đường ống truyền tải nước sạch giai đoạn 1 đang xuống cấp; các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp.

– Do giới hạn của việc phân vùng cấp nước, trong đó Công ty chỉ được cấp nước ở khu vực phía Tây Nam của Thành phố Hà Nội. Trong khi các Khu công nghiệp và đô thị dọc Đại lộ Thăng Long và khu phía Tây Nam đang phải dừng, dẫn tiến độ thi công do suy thoái kinh tế.

– Một trong những chi phí lớn trong tổng chi phí sản xuất là chí phí điện năng. Giá điện luôn trong xu hướng tăng trong khi đó lộ trình tăng giá nước của Thành phố Hà Nội còn rất thấp so với các Thành phố khác.

– 90% tổng lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Nước sạch Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

– Xuất hiện các đối thủ cạnh tranh có tiềm lực, cụ thể:

+ Hệ thống tuyến ống cấp 1 và cấp 2 của đối thủ được đầu tư mạnh và triển khai rất nhanh;

+ Đối thủ cạnh tranh đang trong quá trình thâm nhập thị trường với ưu tiên hàng đầu là tăng trưởng sản lượng;

+ Thị trường hiện tại của Công ty đang bị đe dọa theo hướng dừng tăng trưởng và có khả năng giảm sản lượng;

+ Các đối tác lớn hiện tại đang trong quá trình tái cơ cấu, cấu trúc thượng tầng của đối tác có thể có các thay đổi lớn và có thể ảnh hưởng tới quan hệ đối tác hiện tại với SDW;

– Mạng lưới tuyến ống cấp 2, cấp 3 kết nối với tuyến ống cấp 1 hiện tại đã tới giới hạn; cần thiết phải có các tuyến ống cấp 2, cấp 3 khác để đảm bảo tăng trưởng.

– Công suất và chất lượng của ống truyền tải: Viwasupco sử dụng vật liệu mới là ống Cốt sợi Thủy tinh lại chạy dọc giữa giải phân cách của Đại lộ Thăng Long, qua nhiều khu vực có nền địa chất yếu, không ổn định với mật độ ô tô chở vật liệu xây dựng lưu thông hàng ngày rất cao nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra rò rỉ và vỡ ống trong khi Công ty chỉ có một đường ống độc đạo rất nguy hiểm khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2019

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Kết quả hoạt động của Doanh nghiệp

| STT | Khoản mục           | Đ.vị            | Kế hoạch Năm 2019 | Thực hiện Năm 2019 | Tỷ lệ % TH/KHN |
|-----|---------------------|-----------------|-------------------|--------------------|----------------|
| a   | b                   | c               | 1                 | 2                  | 3=2/1          |
| 1   | Tổng sản lượng nước | m <sup>3</sup>  | 92.075.000        | 104.509.570        | 114%           |
| 2   | Doanh thu bán hàng  | 10 <sup>9</sup> | 476,20            | 540,07             | 113%           |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế  | 10 <sup>9</sup> | 75,50             | 137,82             | 183%           |

(\*). Số liệu 2019 được lấy theo báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

### 2. Công tác điều hành trong năm qua.

## 2.1. Công tác Tổ chức – Hành chính.

Để tinh giảm bộ máy quản lý và sản xuất trực tiếp gọn nhẹ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Trong năm qua đã thực hiện việc sắp xếp/tinh giảm lại biên chế nhà máy. Số lượng CBCNV nhà máy từ **133** người xuống **105** người. Trong đó khối trực tiếp là 75 người.

Chế độ cho người lao động đã được công ty duy trì, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. Đời sống của CBCNV luôn đảm bảo, ổn định

## 2.2. Công tác Sản xuất.

Trong năm qua công tác sản xuất nước tại trạm đều vượt 100% so với kế hoạch năm, cụ thể:

| STT | Nội dung công việc  | Đ.vị                 | Năm 2019    |             |               |
|-----|---|----------------------|-------------|-------------|---------------|
|     |   |                      | Kế hoạch    | Thực hiện   | Tỷ lệ % TH/KH |
| A   | b   | C                    | 1           | 2           | 3=2/1         |
| 1   | <b>Tại trạm bơm nước sông:</b><br>Sản lượng nước thô bơm từ sông lên Hồ Đàm Bài | m <sup>3</sup>       | 102.937.617 | 104.959.580 | 102%          |
|     |   | m <sup>3</sup> /ng.đ | 282.021     | 287.560     |               |
| 2   | <b>Tại trạm bơm nước hồ:</b><br>Sản lượng nước thô từ Hồ Đàm Bài lên khu xử lý  | m <sup>3</sup>       | 106.289.875 | 106.998.680 | 101%          |
|     |   | m <sup>3</sup> /ng.đ | 291.205     | 293.147     |               |
| 3   | <b>Tại khu xử lý:</b> Sản lượng nước sạch sau xử lý                             | m <sup>3</sup>       | 104.866.702 | 105.782.508 | 101%          |
|     |   | m <sup>3</sup> /ng.đ | 287.306     | 289.815     |               |
| 4   | Sản lượng nước sạch bán qua đồng hồ   | m <sup>3</sup>       | 103.667.618 | 104.509.570 | 101%          |
|     |   | m <sup>3</sup> /ng.đ | 284.021     | 286.328     |               |

Đánh giá chung những công việc đã thực hiện và khó khăn trong năm qua:

### Sự cố nhiễm dầu thải tại nguồn nước:

Ngày 09/10/2019 đã xảy ra vụ đổ trộm dầu thải xuống đầu nguồn khu vực Nhà máy. Ngay sau khi sự cố xảy ra Công ty đã tiến hành xử lý khẩn cấp sự cố xảy ra với nguồn nhân lực/thiết bị tại chỗ, làm giảm tối đa tình trạng thiệt hại cho đơn vị. Công ty cũng đã phối hợp với Trung tâm ứng phó sự cố môi trường Việt Nam (SOS) khẩn trương triển khai các giải pháp xử lý tổng thể và toàn diện trên diện rộng nhằm khắc phục tối đa nguy cơ ô nhiễm ra môi trường bên ngoài. Đến nay công tác khắc phục sự cố đã cơ bản hoàn thành theo phương án khắc phục sự cố do trung tâm SOS đưa ra và đã được đoàn kiểm tra liên ngành do Cục quản lý môi trường Miền Bắc – Bộ Tài nguyên môi trường xuống kiểm tra/đánh giá. Các chỉ số xét nghiệm nước đảm bảo an toàn đúng theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra văn bản tạm đình chỉ điều tra vụ án.

Việc xảy ra sự cố đổ dầu thải gây thiệt hại cho Công ty, Tổng cộng chi phí: **88.776.000.000** đồng. Cụ thể:

– Chi phí cho khách hàng: 79.931.000.000 đồng;

- Chi phí cho công tác xử lý khắc phục sự cố: 5.286.000.000 đồng;
- Chi phí cho công tác xét nghiệm nước trong giai đoạn xử lý sự cố và phục vụ điều tra: 3.559.000.000 đồng.

Hiện tại, công tác khắc phục sự cố còn tồn tại công việc xử lý toàn bộ chất thải thu gom trong quá trình xử lý sự cố. Sắp tới công ty sẽ tiến hành ký kết hợp đồng với một đơn vị có chức năng để xử lý chất thải theo đúng các quy định của pháp luật.

### **Các giải pháp đã/đang triển khai thực hiện để đảm bảo công tác cấp nước an toàn trong sản xuất:**

*Nạo vét bùn kênh dẫn:* Đã tiến hành nạo vét được 3,3km kênh dẫn nước từ sông vào trạm bơm sông, nạo vét toàn bộ kênh dẫn nước từ hồ vào nhà máy. Tổng khối lượng nạo vét: **23.640 m<sup>3</sup>**

*Cải tạo nâng cấp Phòng Hóa nghiệm:* Công ty đã triển khai, phối hợp với các đơn vị chức năng để đầu tư, nâng cấp và chuẩn hóa phòng thí nghiệm nước sạch nhà máy đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 theo đúng yêu cầu của Bộ Y tế. Phòng thí nghiệm sẽ xét nghiệm các chỉ tiêu nhóm A theo quy định của Bộ Y tế.

*Đầu tư mới các hệ thống sau:* (i) Lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh nguồn nước thô đầu vào; (ii) Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải sản xuất tại khu vực Bể bùn; (iii) Lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước tự động – Online (Gồm nước mặt, nước nguồn..v.v...); (iv) Xây dựng hệ thống hàng rào cứng rọc kênh dẫn để chủ động đảm bảo an ninh nguồn nước, dự kiến 3,3km.

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và sản xuất, trong năm nay Công ty sẽ triển khai xây dựng hệ thống điều khiển tự động hóa toàn bộ Nhà máy trên cơ sở nâng cấp hệ thống Scanda của nhà máy. Đầu tư làm mới dây chuyền ép bùn, việc đầu tư dây chuyền ép bùn giúp cho Công ty giảm được chi phí xử lý bùn, chấm dứt tình trạng xả nước thải sau khi lọc ra môi trường bên ngoài.

Trong năm, hóa chất sử dụng cho công tác sản xuất nước chủ yếu là Phèn đơn, PAC khô, đòi hỏi phải dùng nhiều công tác thủ công để pha chế và dẫn đến việc tự động hóa không thực hiện được. Nhà máy đã tiến hành dùng PAC lỏng 10% thay thế Phèn đơn, PAC khô và bước đầu đã có những hiệu quả cao trong vận hành.

### **2.3. Thị trường.**

Thị trường cấp nước Hà nội đang có sự cạnh tranh khốc liệt khi có nhiều Công ty lớn tham gia trong lĩnh vực này điển hình là Công ty CP Nước Aqua One đã đầu tư xong giai đoạn 2 Nhà máy nước Sông Đuống, đang triển khai Nhà máy nước Xuân Mai, Công ty CP Nước mặt Sông Hồng đang triển khai đầu tư Nhà máy nước Sông Hồng, Liên danh công ty CP Ao Vua và Công ty CP ĐTXD Cấp thoát nước môi trường Ba Vì đang triển khai đầu tư Nhà máy nước Ba Vì. Ngoài ra các Công ty cấp nước lớn của Hà Nội cũng tự đầu tư, đầu tư nâng cấp và liên doanh để tự chủ động cấp nước cho khu vực của họ.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đang nắm thị phần khoảng 25% tổng sản lượng toàn hệ thống; độ phủ thị trường của Công ty Viwasupco thông qua các đối tác phân phối phục vụ khoảng hơn 1,1 triệu người dân, chiếm khoảng 29% dân số đô thị. Tuy nhiên, với

tình hình đầu tư phát triển các nguồn cấp mới cũng như phát triển mạng lưới truyền tải, phân phối và dịch vụ như hiện nay thì thị phần và độ phủ thị trường của Công ty có thể có những biến động trong tương lai.

Trong năm qua lượng nước tiêu thụ của các khách hàng chính đều tăng hơn so với năm 2018, tổng mức tiêu thụ **104.509.570 m<sup>3</sup>** trung bình **286.328 m<sup>3</sup>/ngày đêm** và được tập trung ở **05** khách hàng lớn: (1) Viwaco; (2) Nước sạch Hà Đông; (3) Wadaco; (4) Đồng Tiến Thành; (5) Dịch vụ địa chất.

Với lượng khách hàng hiện tại, mức tiêu thụ có thể tăng lên hơn 108 triệu m<sup>3</sup> nước, sản lượng trung bình khoảng 296.482m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nhưng hạn chế của tuyến ống truyền tải không đảm bảo an toàn trong vận hành vượt công suất thường xuyên, liên tục dẫn đến thị trường khó mở rộng trong ngắn hạn.

Trong năm 2019 Công ty đã phối hợp và hợp tác chặt chẽ với các đối tác phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng tiếp cận khách hàng của công ty. Công ty cũng triển khai hợp tác với các đối tác tiềm năng nhằm duy trì đầu nối cũng như phát triển năng lực mạng lưới cấp nước, tiến sâu vào các thị trường tiềm năng.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| Chỉ tiêu  | Năm 2018               | Năm 2019               |
|---|------------------------|------------------------|
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>                                    | <b>468.566.783.015</b> | <b>540.072.757.601</b> |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu   |                        |                        |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ                                  | 468.566.783.015        | 540.072.757.601        |
| <b>4. Giá vốn hàng bán</b>  | <b>200.669.543.675</b> | <b>260.781.184.337</b> |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)</b>                | <b>267.897.239.340</b> | <b>279.291.573.264</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính  | 2.974.551.450          | 1.709.820.925          |
| 7. Chi phí tài chính  | 6.457.574.467          | 26.749.907.580         |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay   | 6.437.232.584          | 16.577.594.630         |
| 8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết                                   |                        |                        |
| 9. Chi phí bán hàng   | 807.759.304            | 2.036.940.807          |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp  | 33.163.567.823         | 30.507.008.743         |
| <b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}</b> | <b>230.442.889.196</b> | <b>221.707.537.059</b> |
| 12. Thu nhập khác   | 274.609.091            | 869.011.874            |



|   |                        |                        |
|---|------------------------|------------------------|
| 13. Chi phí khác  | 260.780.355            | 77.175.624.729         |
| <b>14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>                              | <b>13.828.736</b>      | <b>-76.306.612.855</b> |
| <b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>           | <b>230.456.717.932</b> | <b>145.400.924.204</b> |
| <b>16. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>                                | <b>11.879.375.368</b>  | <b>7.572.869.519</b>   |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại  |                        |                        |
| <b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)</b> | <b>218.577.342.564</b> | <b>137.828.054.685</b> |
| 19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ                                     |                        |                        |
| 20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát                     |                        |                        |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)                                      | 2.830                  | 1.838                  |
| 22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)                                    | 2.830                  | 1.838                  |

## 2. Đánh giá các hoạt động triển khai trong năm 2019 của Ban giám đốc

- Viwasupco bước vào năm 2019 với những thuận lợi hơn nhu cầu cấp nước của Thành phố Hà Nội ngày càng tăng mạnh do tốc độ phát triển đô thị khu vực tây nam thành phố và dọc đại lộ Thăng Long.

- Về tình hình tài chính: Công ty luôn đảm bảo (1) đủ nguồn vốn cho công tác đầu tư giai đoạn II của Dự án, (2) Thường xuyên cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng lịch trả nợ, (3) thực hiện chi trả tiền lương và các chế độ bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, (4) thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng chế độ Nhà nước quy định, (5) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước đồng thời thực hiện đúng các chế độ chính sách theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong năm 2019, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn thách thức, tuyến ống giai đoạn 1 bằng Cốt sợi thủy tinh suy yếu và tiếp tục xảy ra sự cố, địa bàn cấp nước của Thành phố Hà Nội có thêm một số nhà máy nước mặt đưa vào hoạt động hoặc nâng công suất cạnh tranh trực tiếp với Công ty, các điểm đầu nối với khách hàng hiện hữu đã tiệm cận đến khả năng cung cấp. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019 đề ra.

- Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc triển khai đầu tư Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông”, Giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m<sup>3</sup>/ngày (Dự án Nước sạch Sông Đà giai đoạn 2) theo đúng các Quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó Hội đồng quản trị Công ty cũng đã không ngừng phát huy năng lực, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản trị Công ty.

### 1. Đánh giá trong từng mặt hoạt động của Công ty như sau:

### 1.1. Công tác tổ chức, lãnh đạo, giám sát chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ, thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Giúp ban điều hành chủ động, kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư đảm bảo hiệu quả kinh tế và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân được giao, đặc biệt là đối với người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước và pháp luật.

### 1.2. Một số vấn đề quan trọng đã được phê duyệt trong nhiệm kỳ

- Phê duyệt thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà – Ban Quản lý Dự án Nước sạch Sông Đà.
- Phê duyệt các quy chế nội bộ của Công ty: Cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự công ty, Quy chế trả lương Công ty, Quy chế hoạt động/tài chính của Ban Quản lý Dự án Nước sạch Sông Đà ...vv.
- Bỏ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
- Bỏ nhiệm/miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng công ty, Giám đốc Nhà máy.
- ...vv...

### 1.3. Về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và điều hành Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu Công ty đạt được trong nhiệm kỳ như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| TT | Chỉ tiêu                          | 2015  | 2016  | 2017    | 2018    | 2019      |
|----|-----------------------------------|-------|-------|---------|---------|-----------|
| 1  | Sản lượng (triệu m <sup>3</sup> ) | 85,1  | 78,9  | 80,3    | 91,0    | 104,5     |
| 2  | Doanh thu                         | 404,7 | 410,3 | 418,538 | 468,566 | 540,07    |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế                | 147,2 | 161,2 | 169,892 | 218,577 | 137,82(*) |
| 4  | Nộp ngân sách Nhà nước            | 18,2  | 38,6  | 37,916  | 37,768  | 41,650    |

**Ghi chú:** (\*) Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty giảm nhiều so với năm 2018 nguyên nhân chủ yếu do phát sinh chi phí khắc phục sự cố của vụ án đổ trộm dầu thải vào Suối Trầm chảy trực tiếp vào Hồ Đàm Bài (Hồ sơ lắng và trữ nước của Nhà máy) ngày 09/10/2019 và chi phí miễn tiền sử dụng nước trong kỳ ghi thu tháng 10/2019 và tháng 11/2019 cho người dân sử dụng nước sạch Sông Đà qua các Công ty phân phối.

#### **1.4. Công tác giám sát tài chính:**

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty, đảm bảo tốt công tác cân đối dòng tiền để đảm bảo chỉ trả cổ tức, mua vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.
- Đưa cổ phiếu của Công ty lên niêm yết tại sàn UPcom trong năm 2017.
- Phê duyệt, giám sát và chỉ đạo thành công việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 500 tỷ lên 750 tỷ đồng.

#### **1.5. Công tác đầu tư:**

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà đã chỉ đạo: (i) Mua thành công 925 nghìn Cổ phần (5,78 %) của Công ty Cổ phần VIWACO (khách hàng lớn của Công ty) trong năm 2019 với giá trị đầu tư là 49,95 tỷ đồng (đầu tư dài hạn); (ii) Tiếp tục triển khai đầu tư Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2, cụ thể:

- Năm 2016, đã hoàn thành thi công xây lắp gần 1km tuyến ống truyền tải nước sạch số 2 đường kính D1800 bằng thép trên tổng số 40km đoạn từ Nhà máy đến Trạm điều tiết Tây Mỗ tại các vị trí bắc qua sông Sông Tích, Sông Đào Nguyên và Sông Đáy.

- Năm 2018, thực hiện rà soát và phê duyệt điều chỉnh Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2 nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư tổng thể của cả hai giai đoạn dự án;

- Năm 2019, hoàn thành đầu tư Hạng mục Trạm điều tiết lưu lượng Tây Mỗ và 6,4 km tuyến ống truyền tải đường kính D1600 từ Trạm điều tiết Tây Mỗ về đầu đường Vành đai 3 Hà Nội của Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2 để nâng công suất hệ thống lên 300.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm theo đúng công suất thiết kế của Dự án Giai đoạn 1;

- Ký các quyết định trong quá trình đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ủy quyền của Đại hội Cổ đông cho Hội đồng quản trị như: Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, phê duyệt thiết kế kỹ thuật và Dự toán xây dựng công trình, phê duyệt kết quả lựa chọn thầu, phê duyệt thiết kế Bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công trình; phê duyệt dự thảo Hợp đồng ... Vv theo đúng thẩm quyền được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty.

- Tổng giá trị đã giải ngân cho Dự án Nước sạch Sông Đà Giai đoạn 2 đến hết năm 2019 là khoảng 780,74 tỷ, trong đó vốn tự có đối ứng của Công ty là 346,28 tỷ, vốn vay là 434,46 tỷ.

#### **1.6. Thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đại chúng và quan hệ với Cổ đông.**

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng như: Báo cáo tài chính, báo cáo về chốt danh sách cổ đông, thay đổi nhân sự chủ chốt ... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của các quý Cổ đông.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty trong nhiệm kỳ**

- Ban Giám đốc Công ty luôn sâu sát trong hoạt động SXKD; Chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt là:

+ Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm.

+ Trong điều kiện thị trường sản xuất và kinh doanh nước sạch ngày càng bị cạnh tranh do xuất hiện các nhà đầu tư mới, đường ống truyền tải nước sạch giai đoạn 1 đang xuống cấp nghiêm trọng và thường xuyên xảy ra sự cố, mực nước trên Sông Đà xuống thấp..., Ban điều hành đã chủ động, tích cực trong việc khắc phục sự cố tuyến ống, phối hợp với Nhà máy thủy điện Sông Đà/ Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia (A<sub>0</sub>), nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như sản lượng nước sản xuất hàng năm, đảm bảo an toàn cấp nước cho người dân thành phố Hà Nội, củng cố và mở rộng địa bàn cấp nước của Công ty.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên đưa ra những đề xuất kịp thời với HĐQT, đồng thời kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí quản lý đầu tư; đồng thời làm tốt mối quan hệ hợp tác với Cổ đông; Công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định pháp luật.

\* **Kết luận:** Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh/đầu tư phù hợp với thực tế và yêu cầu của HĐQT Công ty.

## V. Quản trị Công ty

### 1. Hội đồng quản trị.

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHCĐ.

#### **HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:**

- |                             |            |
|-----------------------------|------------|
| ✓ Ông Lương Thanh Tùng      | Chủ tịch   |
| ✓ Ông Nguyễn Văn Tôn        | Thành viên |
| ✓ Ông Lưu Việt Thịnh        | Thành viên |
| ✓ Ông Nguyễn Trọng Hiền     | Thành viên |
| ✓ Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình | Thành viên |

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý:

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

## 2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 là: 2.794.500.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao của Hội đồng quản trị: 2.752.500.000 đồng

+ Thù lao của Ban kiểm soát: 42.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông/người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện chấp hành đầy đủ công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính:

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 được công bố trên Trang thông tin điện tử của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và trên trang web của Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà.

(Xin vui lòng vào đường link để xem Báo cáo tài chính năm 2019: <http://viwasupco.com.vn/sd/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-da-duoc-kiem-toan-nam-2019.html>)

### Nơi nhận:

- UBCKNN; *qee*
- Sở GDCK Hà Nội;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]*

Nguyễn Xuân Quý